

EXERCISE 1. MATCH THE MEANING

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. study insect | A. dựng lều |
| 2. indentify trees | B. nhóm lửa trại |
| 3. pick wild strawberries | C. kể chuyện |
| 4. find animal tracks | D. nhận dạng cây |
| 5. explore a cave | E. sưu tầm lá |
| 6. collect leaves | F. nướng cá |
| 7. set up the tent | G. nghiên cứu về côn trùng |
| 8. build a campfire | H. hái dâu tây dại |
| 9. roast fish | I. dập lửa trại |
| 10. tell stories | J. tìm dấu chân động vật |
| 11. put out the campfire | K. ngắm sao |
| 12. look at the stars | L. khám phá hang động |

EXERCISE 2. LOOK AT THE PICTURES AND WRITE



1. When I was at the campsite, she was setting up the tent.
2. When I was at the campsite, she _____
3. _____

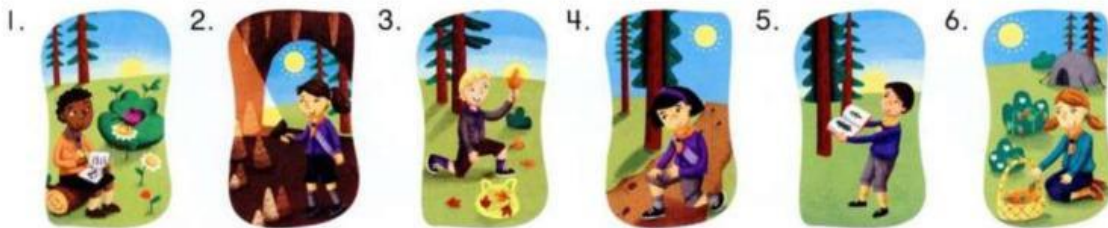


4. When I was at the campsite, he _____

5. _____

6. _____

EXERCISE 3. LOOK AT THE PICTURES AND CHOOSE THE CORRECT ANSWER.



1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
6.	

EXERCISE 4. LISTEN AND FILL IN THE BLANKS

Star Camp

When I was on , I went to a camp where boys and girls look at the stars. At the , a boy named Jason was setting up his tent. I asked him what he was learning about the stars.

"I'm learning their names and how to read a star map," said Jason. "It's a lot of fun."

"When is the best time to ?" 1.
I asked. 2.

"The best time to look is late at night, when 3.
it's clear and not ," said Jason.

EXERCISE 5. REARRANGE THE SENTENCES.

1. setting / campsite, / I / up / he / the / tent / the / When / was / was / at

→ When _____

2. was / I / roasting / fish / campsite, / she / the / at / When / was

→ When _____

3. at / campsite, / the / I / stars / When / looking / the / were / was / they / at / were

→ When _____

4. studying / she / the / in / insects / was / morning

→ She _____

5. afternoon / some / tracks / the / animal / was / the / I / finding / in / was

→ I _____

6. strawberries / wild / the / picking / morning / were / they / in / were / the

→ They _____